



TAN CANG PILOT COMPANY LIMITED

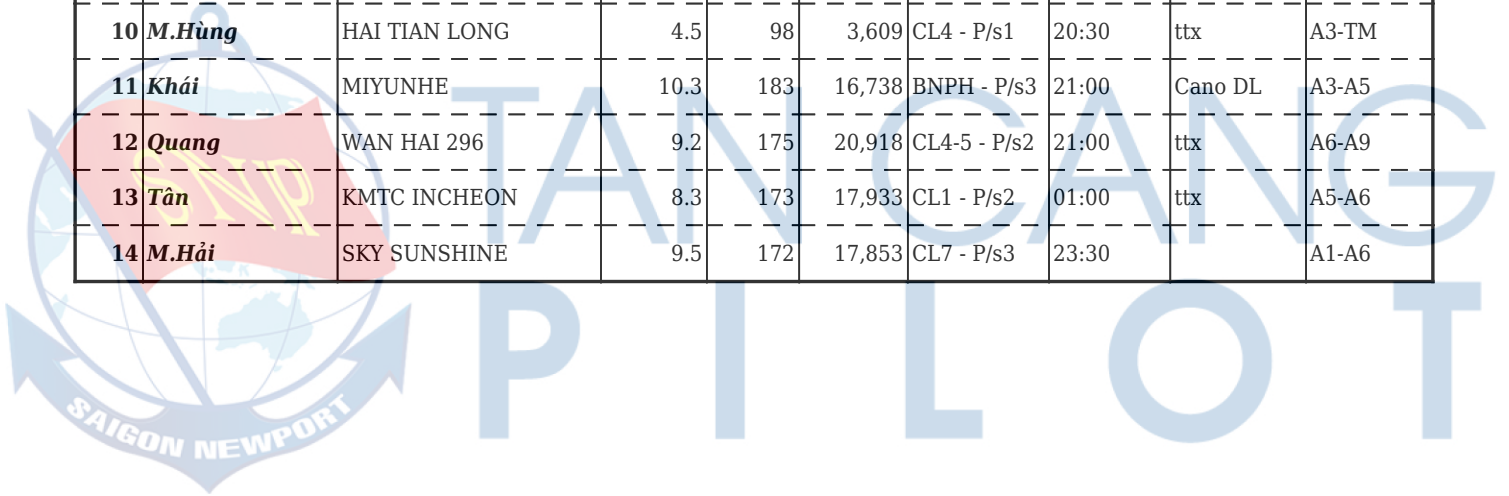
PLANNING TO LEAD THE SHIPS 26/12/2025 (Friday)

TIDE TIME

Water Level	Vung Tau	Cat Lai	Flow
2.8	23:27	02:45	↗
3.4	03:51	07:15	↘
1	11:23	15:00	↗
3.6	18:50	22:15	↘
2.6	00:19	03:45	↗

No.	Pilot	Arriving ship	Draught	Length	GRT	Wharf	P.O.B	Note	Tug boat
1	N.Hoàng	MIYUNHE	9.6	183	16,738	P/s3 - BNPH	00:00	//0300	A3-A5
2	Tân	HEUNG A HOCHIMINH	10	173	17,791	P/s3 - CL5	04:00	//0700	A1-A2
3	Quyết	SKY SUNSHINE	9.3	172	17,853	P/s3 - CL7	10:30	//0600	A6-A9
4	Diệu - H.Thanh	HAI TIAN LONG	4.5	98	3,609	P/s1 - CL4	11:30	//1300	A2-A3
5	N.Tuấn	KMTC INCHEON	8.9	173	17,933	P/s1 - CL1	12:00	//1300; ttx	A5-A6
6	Tín	TRUONG AN 06	7	96	2,917	P/s1 - CAN GIO	17:00	ttx	
7	Thịnh	EVER OUTWIT	10.5	195	27,025	P/s3 - CL4	17:30	//1330	A6-A9
8	Uy	SKY RAINBOW	9.8	173	17,944	P/s3 - CL5	18:00	//2030	A1-A2
9	Duyệt	KOTA NEBULA	10	180	20,902	P/s3 - CL4-5	18:00	//2100	A6-A9
10	N.Minh	HANSA OSTERBURG	10.6	176	18,275	P/s3 - CL3	22:30	Cano DL	A1-A2
11	Hà	BALTRUM	8.6	172	18,491	P/s1 - BNPH	19:00	//2100; ttx	A3-TM
12	P.Hung	SAWASDEE SPICA	9.9	172	18,072	P/s3 - CL7	22:00	//2200	A5-A9
13	N.Hiến	HAIAN PARK	8.4	145	9,413	P/s1 - TCHP	19:30	Y/c MT; ttx	08-12
14	V.Hoàng	SHENG LI JI	8.8	172	18,219	P/s1 - CL1	21:30	//2300; ttx	A5-A6
15	P.Hải	DIAMOND PRINCESS	8.5	289	115,906	P/S - CR	05:45	QTCR	Cruise
16	P.Hải	DIAMOND PRINCESS	8.5	289	115,906	CR - P/S	15:30	QTCR	Cruise
17	Kiên	YM INSTRUCTION	8.7	173	16,488	P/s1 - CL1	01:00	// 02.00 ttx	A2-01
18	N.Thanh	WAN HAI 296	9.9	175	20,918	P/s3 - CL4-5	01:00	// 02.00	A6-A9
19	M.Hải - Anh	TPC206-TK02+TPC206-SL02	2.6	170	6,257	H25 - CAN GIO	12:30	ĐX	
No.	Pilot	Cai Mep ship	Draught	Length	GRT	Wharf	P.O.B	Note	Tug boat
1	T.Cần - P.Hung	OOCL SUNFLOWER	13.1	367	159,260	CM4 - P/s3	05:00	MP-3NM-VTX	A10-ST1-ST2
2	Đ.Chiến - Hà	WAN HAI A13	13.9	335	122,045	CM2 - P/s3	04:30	MP	MR-KS-AWA
3	N.Minh - Khải	ZIM OPAL	12.4	272	74,693	P/s3 - CM4	09:00	Y/c MP	A10-ST1

4	Đức - Đ.Chiến	YM UNICORN	11.6	333	91,586	P/s3 - CM2	16:00	Y/c MT	MR-KS-AWA
No.	Pilot	Departing ship	Draught	Length	GRT	Wharf	P.O.B	Note	Tug boat
1	Nghị - N.Trường	WAN HAI 367	10	204	30,468	CL3 - P/s3	00:30	Cano DL	A1-A9
2	Quang - V.Dũng	WAN HAI 285	9.2	175	20,924	CL4-5 - P/s2	04:30	ttx	A5-A6
3	V.Hải - M.Cường	SITC XIANDE	9.2	172	18,820	CL1 - P/s2	04:00	ttx	A2-A3
4	Đào	XIN AN	8.5	172	18,724	BNPH - P/s2	03:00	ttx	A3-TM
5	N.Dũng - Hoàn	UNI PREMIER	9	182	17,887	CL5 - P/s3	07:00		A1-A2
6	N.Hoàng	GH RIVER	5.9	180	19,279	CL7 - P/s3	13:00		A6-A9
7	M.Tùng	YM INSTRUCTION	8	173	16,488	CL1 - P/s2	15:30	ttx	A5-A6
8	N.Thanh	SITC XINGDE	9.3	172	18,820	CL4 - P/s2	15:00	ttx	A1-A2
9	Kiên	HEUNG A HOCHIMINH	8.5	173	17,791	CL5 - P/s2	20:30	ttx	A1-A2
10	M.Hùng	HAI TIAN LONG	4.5	98	3,609	CL4 - P/s1	20:30	ttx	A3-TM
11	Khái	MIYUNHE	10.3	183	16,738	BNPH - P/s3	21:00	Cano DL	A3-A5
12	Quang	WAN HAI 296	9.2	175	20,918	CL4-5 - P/s2	21:00	ttx	A6-A9
13	Tân	KMTC INCHEON	8.3	173	17,933	CL1 - P/s2	01:00	ttx	A5-A6
14	M.Hải	SKY SUNSHINE	9.5	172	17,853	CL7 - P/s3	23:30		A1-A6



PILOTING TO SUCCESS